

Số: /QĐ-BQLCC

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Ban Quản lý cảng cá, bến cá

BAN QUẢN LÝ CẢNG CÁ, BẾN CÁ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về kiện toàn cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý cảng cá, bến cá trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

Căn cứ Thông báo số 08/TB-STC ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Sở Tài chính về việc thông báo dự toán thu, chi ngân sách năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai Quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Ban Quản lý cảng cá, bến cá (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các phòng, cảng cá trực thuộc và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Sở NNMT; (để b/c)
- GĐ các PGĐ Ban QLCC;
- Như Điều 3;
- Cổng TTĐT Ban QLCC;
- Lưu: VT, PHC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Văn Chiên

Tên đơn vị: Ban Quản lý cảng cá, bến cá

Mã quan hệ ngân sách: 1104202

Chương: 412

Phụ lục

QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BQLCC ngày 13/5/2025
của Ban Quản lý cảng cá, bến cá)*

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
A	Quyết toán chi ngân sách nhà nước			
I	<i>Nguồn thu ngân sách trong nước</i>	4.286	4.286	
1	Thu sự nghiệp	1.523	1.523	
2	Thu ngân sách cấp	4.392	2.763	1.620
II	<i>Chi quản lý hành chính</i>	2.771	2.762	9
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.752	1.747	5
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.019	1.015	4
	Trong đó:			
2.1	Kinh phí chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo qui định tại cảng Trân Châu, Ngọc Hải	187	183	4
2.2	Trả nợ xây dựng	727	727	0
2.3	Mua sắm tập trung (máy tính, máy photo)	105	105	0